

Số: **493**/QĐ-UBNDT

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai (lốc xoáy) và tai nạn tại các tỉnh: Kiên Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Bạc Liêu năm 2018

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP, ngày 10/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBNDT, ngày 15/3/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Địa phương III;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBNDT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho Văn phòng Ủy ban;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBNDT, ngày 18/4/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí đặc thù phục vụ công tác của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Địa phương III và Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ cho 98 hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai (lốc xoáy) tại các tỉnh: Kiên Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long; 05 người dân tộc Khmer bị tai nạn tại tỉnh Bạc Liêu.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Mức chi hỗ trợ:

- Đối với hộ gia đình nhà bị sập hoàn toàn, tước mái, hư hỏng nặng, hư hỏng nhẹ, nhà bị cháy do thiên tai: 500.000đ/hộ x 98 hộ = 49.000.000 đ;

- Đối với 05 cá nhân bị tai nạn tại tỉnh Bạc Liêu:

+ 01 trẻ em tử vong, mức chi hỗ trợ: 2.000.000đ;

+ 04 người bị thương nặng: 1.000.000 đ/người x 04 người = 4.000.000đ.

Tổng cộng: 55.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Chính trị phí của Ủy ban Dân tộc năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, CN UBND (đề b/c);
- Văn phòng UBND;
- Công TTĐT của UBND;
- Lưu: VT, ĐP III (03b). **5**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải





ỦY BAN DÂN TỘC

DANH SÁCH

**Chỉ hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai (lốc xoáy) và
tai nạn tại các tỉnh: Kiên Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long và
Bạc Liêu năm 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~43~~ /QĐ-UBDT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

A. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại về nhà ở do thiên tai:

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
I	Tỉnh Kiên Giang: 08 hộ nhà bị sập, 05 hộ nhà bị tốc mái, 04 hộ nhà hư hỏng nặng, 01 hư hỏng nhẹ.				9.000.000
01	Danh Tài	Khmer	Ấp Bào Láng, xã Nam Thái, huyện An Biên	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Thị Thanh	Khmer	Ấp Tây Sơn 3, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000
03	Danh Cẩm	Khmer	Ấp Trung Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên		500.000
04	Danh Giang	Khmer	Ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000
05	Danh Lương	Khmer	Khu phố 1, Thị trấn Thứ 3, huyện An Biên		500.000
06	Danh Sóc	Khmer	Ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên		500.000
07	Thị Hà	Khmer	Ấp Bào Láng, xã Nam Thái, huyện An Biên		500.000
08	Danh Tâm	Khmer	Ấp Kinh Làng Đông, xã Đông Thái, huyện An Biên		500.000
09	Danh Tèo	Khmer	Ấp Đồng Giữa, xã Nam Thái, huyện An Biên	Nhà bị tốc mái	500.000
10	Ca Thị Thành	Khmer	Ấp Bào Trâm, xã Nam Yên, huyện An Biên		500.000
11	Thị Rơ	Khmer	Ấp Tà Tây, xã Phi Thông, Tp. Rạch Giá		500.000
12	Thị Hạnh	Khmer	Ấp 5 Chùa, xã Nam Thái, huyện An Biên	Nhà bị tốc mái hoàn toàn	500.000
13	Danh Minh	Khmer	Ấp Bào Trâm, xã Nam Yên, huyện An Biên		500.000
14	Danh Chúp	Khmer	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên	Nhà bị hư hỏng nặng	500.000
15	Danh Hệ	Khmer	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000
16	Danh Năm	Khmer	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000
17	Danh Nhót	Khmer	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000
18	Danh Biện	Khmer	Ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, huyện An Biên		500.000

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
II	Tỉnh Cà Mau: 04 hộ nhà bị sập, 04 hộ nhà bị tốc mái.				4.000.000
01	Thạch Danh	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	Nhà bị sập	500.000
02	Huỳnh Văn Mười	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời		500.000
03	Dương Khel	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời		500.000
04	Dương Thị Thu	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời		500.000
05	Trương Văn Lô	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	Nhà bị tốc mái	500.000
06	Thạch Nhi	Khmer	Áp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời		500.000
07	Danh Thành	Khmer	Áp Dinh Hạng, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển		500.000
08	Vũ Bằng	Khmer	Áp Dinh Hạng, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển		500.000
III	Tỉnh Trà Vinh: 06 hộ nhà sập hoàn toàn, 02 hộ nhà bị cháy.				4.000.000
01	Kim Thanh Giang	Khmer	Áp Phú Khánh, xã Song Lộc, huyện Châu Thành	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Thạch Đê	Khmer	Áp Hưng Phú B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành		500.000
03	Thạch Sô Mone	Khmer	Áp Huyền Đức, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang		500.000
04	Kim Sâm	Khmer	Khóm 4, TT Mỹ Long, huyện Cầu Ngang		500.000
05	Trần Văn Lượm	Khmer	Áp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú		500.000
06	Thạch Thị Thanh	Khmer	Khóm 1, Phường 7, TP. Trà Vinh		500.000
07	Thạch Thị Mỹ Duyên	Khmer	Áp Bốn Thanh, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải	Nhà bị cháy hoàn toàn	500.000
08	Kim Đa Huy	Khmer	Áp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú		500.000
IV	Tỉnh Sóc Trăng: 15 hộ nhà bị sập, 45 hộ nhà bị tốc mái.				30.000.000
IV.1	Xã Lai Hòa, TX Vĩnh Châu: nhà Sập hoàn toàn 03, nhà bị tốc mái 08				5.500.000
01	Thạch Thị Chiên	Khmer	Áp Xung Thum B	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Thạch Hạnh	Khmer	Áp Prey chóp B		500.000
03	Trần Thị Mùi	Khmer	Áp Prey chóp B		500.000
04	Lý Sóc Kha	Khmer	Áp Xung Thum A	Nhà bị tốc mái	500.000
05	Lý Thị Soi	Khmer	Áp Xung Thum A		500.000
06	Lý Sóc Khe	Khmer	Áp Xung Thum A		500.000
07	Lý Sên	Khmer	Áp Xung Thum A		500.000
08	Lý Văn Tha	Khmer	Áp Xung Thum A		500.000
09	Thạch Dương	Khmer	Prey chóp B		500.000
10	Sơn Hải	Khmer	Áp Xung Thum B		500.000
11	Thạch Thị Dương	Khmer	Áp Xẻo Cóc		500.000

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
IV.2	Phường 1, TX Vĩnh Châu: nhà Sập hoàn toàn 01 hộ, nhà bị tốc mái 06 hộ.				3.500.000
01	Trịnh Thị Thu	Khmer	Khóm 7	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Lai En	Khmer	Khóm 7	Nhà bị tốc mái	500.000
03	Trịnh Thị Hiên	Khmer	Khóm 7		500.000
04	Kim Thị Sol	Khmer	Khóm 7		500.000
05	Thạch Hai	Khmer	Khóm 7		500.000
06	Tăng Song	Khmer	Khóm 7		500.000
07	Thạch Thành	Khmer	Khóm 7		500.000
IV.3	Phường Vĩnh Phước, TX Vĩnh Châu: nhà Sập hoàn toàn 03 hộ, nhà bị tốc mái 02 hộ.				2.500.000
01	Son Liêm	Khmer	Biển Dưới	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Thái Thị Yến	Hoa	Biển Dưới		500.000
03	Lý Văn Sến	Hoa	Vĩnh Thành		500.000
04	Thạch Hên	Khmer	Vĩnh Thành	Nhà bị tốc mái	500.000
05	Đàm Văn Quang	Khmer	Wath Pích		500.000
IV.4	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu: Nhà Sập hoàn toàn 04 hộ, nhà bị tốc mái 19 hộ.				11.500.000
01	Thạch Thị Sao	Khmer	Khóm Cà lăng A biển	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Kim Thạch Vũ	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
03	Lâm Vành Thi	Khmer	Vĩnh An		500.000
04	Kim Thị Sâm Bộ	Khmer	Vĩnh An		500.000
05	Thạch Suôi	Khmer	Khóm Cà lăng A biển	Nhà bị tốc mái	500.000
06	Lâm Khem	Khmer	Khóm Cà lăng A biển		500.000
07	Kim Sung	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
08	Lý Thị Cô	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
09	Son Thi	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
10	Thạch Vê	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
11	Huỳnh Minh	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
12	Lâm Đi Na	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
13	Huỳnh Ra	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
14	Kim Sà Tha Wal	Khmer	Vĩnh Bình		500.000
15	Lâm Na Linh	Khmer	Cà lăng B		500.000
16	Thạch Thil	Khmer	Cà lăng B		500.000
17	Trần Thu	Khmer	Sân chim		500.000
18	Thạch Lộc	Khmer	Sân chim		500.000
19	Trà Văn Xương	Khmer	Sân chim		500.000
20	Thạch Bận	Khmer	Vĩnh An		500.000
21	Lâm Thái Lan	Khmer	Vĩnh An		500.000
22	Hoàng Xà Lượ	Khmer	Vĩnh An		500.000
23	Lý Bình	Khmer	Đại Rụng		500.000
IV.5	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu: Nhà sập hoàn toàn 04 hộ, Nhà tốc mái 10 hộ.				7.000.000
01	Trương Văn Khởi	Khmer	Áp Tân Thời	Nhà bị sập hoàn toàn	500.000
02	Thạch Sol	Khmer	Áp Đại Bái		500.000
03	Dương Sól	Khmer	Áp Đại Bái		500.000
04	Trà Quy	Khmer	Hòa Nam		500.000

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
05	Lâm Giới	Khmer	Ấp Đại Bái	Nhà bị tốc mái	500.000
06	Kim Thị Sà Lên	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
07	Thạch Thị Lon	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
08	Son Vy Đa	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
09	Thạch Minh Hùng	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
10	Lâm Sơn	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
11	Lâm Thị Gái	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
12	Hàng Dên	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
13	Thạch Huỳnh	Khmer	Ấp Đại Bái A		500.000
14	Kim Hùng	Khmer	Ấp Vĩnh Biên		500.000
V	Tỉnh Vĩnh Long				2.000.000
01	Lý Như Đường	Khmer	Ấp Sóc Rừng, xã Loan Mỹ, Tam Bình	Nhà bị tốc mái	500.000
02	Thạch Thị Lan	Khmer	Khóm 5, Phường Cái Vồn, TX. Bình Minh		500.000
03	Son Mỹ	Khmer	Hóa Thành 1, TX. Bình Minh		500.000
04	Ngô Thành Nhiều	Khmer	ấp Mỹ Yên, xã Tân Mỹ		500.000
	Cộng (I+II+III+IV):				49.000.000

B. Các cá nhân dân tộc Khmer bị tai nạn tại tỉnh Bạc Liêu.

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ	Bị tai nạn	Mức chi hỗ trợ
01	Dương Tú Quyên	Khmer	Ấp Đay Tà Ny, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi	Bị tai nạn tử vong	2.000.000
02	Trương Ánh Phương	Khmer	Ấp Đay Tà Ny, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi	Bị tai nạn trọng thương	1.000.000
03	Hồ Minh Duy	Khmer	Ấp Đay Tà Ny, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi		1.000.000
04	Dương Trấn Huy	Khmer	Ấp Đay Tà Ny, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi		1.000.000
05	Thạch Trọng Tình	Khmer	Ấp Đay Tà Ny, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi		1.000.000
	Cộng:				6.000.000

C. TỔNG CỘNG (A + B): 55.000.000 đ (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng)./.

ỦY BAN DÂN TỘC